

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 09/4/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Hồ Ngọc Hỷ**.

2/ Bà **Huỳnh Thị Lài**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trung Hậu** - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn T** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận BT, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Hoàng T**, sinh ngày 05/11/1986 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: BDB, LT, BT, CT; Chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn Th, sinh năm 1956 và bà Lê Thị B (chết); bị cáo có 02 người anh; chung sống như vợ chồng với Trần Thị Thúy H, sinh năm 1988.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ từ ngày 11/11/2020.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ **Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận BT.**

Đại diện: Ông Nguyễn Đăng Q – Giám đốc (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông **Hồ Hoàng V**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: BPA, LT, BT. (Có mặt).

3. Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: LT, BT, CT. (Có mặt).

4. Ông **Nguyễn Hồng Ph**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: BDB, LT, BT, CT. (Có mặt).

5. Bà **Trần Thị Thúy H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: BDB, LT, BT, CT. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/8/2020, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận BT có tiếp nhận hồ sơ của ông Nguyễn Hồng Ph (người được ủy quyền) về việc xin gia hạn thời hạn sử dụng đất nông nghiệp đối với trường hợp của Hồ Hoàng V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 817121 do Ủy ban nhân dân quận BT cấp vào ngày 06/12/2011. Qua kiểm tra đối chiếu hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh văn phòng phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên có dấu hiệu bị làm giả nên đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT điều tra, xác minh.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE817121 do Ủy ban nhân dân quận BT cấp ngày 06/12/2011 cho ông Hồ Hoàng V (bản chính); 01 đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất ngày 20/8/2020 (bản chính); 01 phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận BT ngày 21/8/2020 (bản chính); 01 giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 8834/BPTNTKQ ngày 21/8/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận BT (liên giao khách hàng); 01 giấy ủy quyền của ông Hồ Hoàng V ủy quyền cho ông Nguyễn Hồng Ph vào ngày 19/8/2020 theo số chứng thực số 3764, quyền số 02-SCT/CK,ĐC tại Văn phòng công chứng 24h (bản chính) và 01 điện thoại di động ghi hiệu Oppo F1S màu gold (vàng) kiểu A1601 không có sim số.

Quá trình xác minh, điều tra đã xác định: Ngày 15/9/2011, ông Hồ Hoàng V được cha là ông Hồ Văn Th tặng cho quyền sử dụng đất với diện tích 200 m² tọa lạc tại khu vực BDB, LT, quận BT, sau đó ông V được Ủy ban nhân dân quận BT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với mảnh đất này theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 817121. Đến đầu năm 2014, ông V đã cầm cố quyền sử dụng đất nói trên cho ông Phan Ngọc Thức, tuy nhiên sau đó ông V đã bỏ đi làm ăn xa và cũng không có liên lạc để đóng lãi cho ông Thức.

Đến tháng 7/2020, được ông Nguyễn Văn S hỏi mua mảnh đất trên nên Hồ Hoàng T (là em trai của ông V) đã liên hệ với ông V nói là muốn bán mảnh đất cho ông S thì ông V có nói với T do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cầm cố nếu T chuộc lại được thì đồng ý bán và T được hưởng toàn bộ số tiền bán đất có được. Lúc này, T muốn bán mảnh đất cho ông S nên đã liên hệ với một người nam có tên tài khoản “Luu” thông qua mạng xã hội zalo để đặt làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 817121 với giá 14.000.000 đồng rồi sau đó liên hệ với ông S để làm các thủ tục chuyển nhượng tại Văn phòng công chứng 24h. Tuy nhiên, do thời hạn sử dụng đất đã hết nên hai bên không ký được hợp đồng mua bán. Sau đó, T đã nhờ Hồ Hoàng V ký hợp đồng ủy quyền cho Nguyễn Hồng Ph (do ông S giới thiệu) để mang giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số BE 817121 đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận BT làm thủ tục gia hạn thời hạn sử dụng đất thì bị phát hiện.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mẫu con dấu của Ủy ban nhân dân quận BT và mẫu chữ ký của người có thẩm quyền đã ký cấp giấy làm mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M6) để tiến hành giám định.

Tại Bản kết luận giám số 111/KLGD-PC09(TL) ngày 13/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

1. Bản in giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cần giám định ký hiệu A so với bản in 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một bản in in ra.

2. Hình dấu tròn có nội dung “UBND QUẬN BÌNH THỦY THÀNH PHỐ CẦN THƠ” trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn có cùng nội dung đóng trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M6 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Chữ ký mang tên Nguyễn Văn T1 trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Nguyễn Văn T1 trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 không phải do cùng một người ký ra.

Đối với Hồ Hoàng V, Nguyễn Văn S và Nguyễn Hồng Ph, quá trình điều tra khai nhận không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả nên chưa đủ cơ sở xử lý.

Đối với người nam có tài khoản tên “Luu” là người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do quá trình điều tra không xác định rõ được họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSBT ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận BT, thành phố Cần Thơ đã truy tố Hồ Hoàng T về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Hồ Hoàng T khai nhận, do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã liên hệ tài khoản “Luu” thông qua mạng xã hội zalo để đặt làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 817121 với giá 14.000.000 đồng rồi sau đó liên hệ với ông S để làm các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Bị cáo nhận biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý

hành chính nhà nước. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T có thái độ khai báo rõ ràng, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015 tuyên bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ các chứng cứ của vụ án như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc, đơn đăng ký biến động đất đai, giấy ủy quyền. Tịch thu sung công điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu gold (vàng) kiểu A1601 số Imei 1: 863897036813850 và số Imei 2: 863897036813843 (không có sim).

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận BT, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay và các chứng cứ có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo T đã liên hệ tài khoản “Luu” thông qua mạng xã hội zalo để đặt làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 817121 với giá 14.000.000 đồng. Sau đó bị cáo sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để liên hệ với ông S làm các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và bị phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giấy giả. Do đó, bị cáo T bị truy tố về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức, bị cáo nhận biết hành vi của mình là trái pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, nhưng để có tiền tiêu xài bị cáo T đã thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã vi phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc nên xem là có nhân thân xấu. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cho thấy bị

cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di động Oppo F1S màu gold (vàng) kiểu A1601 số Imei 1: 863897036813850 và số Imei 2: 863897036813843 của bị cáo. Do điện thoại dùng để liên lạc tài khoản tên Luu để làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên cần tịch thu sung công.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng:** Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Hoàng T phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Hồ Hoàng T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu lưu hồ sơ:

+ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 817121 ngày 06/12/2011 (Giấy được làm giả).

+ 01 đơn đăng ký biến động đất đai ngày 20/8/2020.

+ 01 phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận BT ngày 21/8/2020.

+ 01 giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả ngày 21/8/2020.

+ 01 giấy ủy quyền của ông Hồ Hoàng V ủy quyền cho Nguyễn Hồng Ph ngày 19/8/2020.

Tịch thu sung công điện thoại di động Oppo F1S màu gold (vàng) kiểu A1601 số Imei 1: 863897036813850 và số Imei 2: 863897036813843 (không có sim).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử Ph
thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2
Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân
sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi
hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9
Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30
Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

* Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. BT;
- Thi hành án DS Q. BT;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Nhà tạm giữ - CA Q. BT;
- Cơ sở cai nghiện TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà